

Sông An Cựu

Nắng đục

mưa trong

Nói đến giòng sông nắng đục mưa trong là nói đến An Cựu, một địa danh nằm về phía đông thành phố Huế. Hồi nhiều người sinh trưởng ở Huế vì sao sông đào An Cựu lại nắng đục mưa trong, có người cho hay rằng sự kiện nắng đục mưa trong là sắc thái thiên nhiên của giòng sông An Cựu, không giải thích được. Có người cho rằng mùa hè không có nước trên nguồn về, nước từ bãi biển Thuận An tràn lên, đất phù sa làm đục dòng sông và mùa mưa thì nước trên nguồn tràn về, xô đẩy đất phù sa ra biển cả. Một kỹ sư làm việc lâu năm tại Huế cho hay rằng, về mùa nắng, mực nước sông Hương thấp hơn nước sông An Cựu, nên nước ở cánh đồng An Cựu chảy xuống sông An Cựu và từ đó chảy ra sông Hương, lôi kéo đất phù sa của đồng An Cựu vào sông An Cựu làm đục giòng sông; còn mùa mưa, nước trên nguồn chảy về nhiều, làm nước sông Hương dâng cao và tràn vào sông An Cựu, nên sông An Cựu lại trong. Trong các giả thuyết trên, không biết giả thuyết nào đúng. Song dầu với giả thuyết nào đi nữa, thì hiện tình sông An Cựu vẫn là giòng sông nắng đục mưa trong.

Nhiều thi sĩ, khi nói đến An Cựu, vẫn không quên nói về con sông An Cựu nắng đục mưa trong này. Minh Châu Thái Hạc Oánh, một tà áo tím của trường Đông Khanh, khi nói đến Huế và sông An Cựu, viết rằng:

Dù cho qua lại nghìn lần,
Yêu thương vẫn giữ âm thầm mà thôi.
Vấn vương hình ảnh xa xôi,
Chuông chùa ngân tiếng, chim đôi lung tròn.
Bạn bè ở rải khắp nơi,
Cùng chung Đồng Khánh vui chơi dạo nào.
Sông An Cựu nước rì rào,
Nắng lên thì đục, mưa vào thì trong.
Thuyền ai lơ lửng giữa giòng,
Cảnh tình mơ mộng cho lòng nao nao.

An Cựu đẹp, đẹp và quyến rũ, vì An Cựu có sông có núi, phong cảnh hữu tình. Một cặp tình nhân thương yêu nhau mà không gần nhau được, than rằng:

Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.
Bởi vì thầy mẹ bên ai một dạ đôi lòng,
Cho nên duyên chàng phận thiếp long đong thế này.

An Cựu cũng như Vĩ Dạ, là nơi các cụ sau bao năm làm việc cho chính phủ, chọn nơi này làm nơi vui thú diên viên. Chỉ một kiệt nhỏ ở trường học An Cựu, đầu đường là nhà của thầy trợ Kế, một nhân viên của trường Quốc Học Huế, được ông Lê Khắc Lý mến phục như sau:

Quên sao thầy Kế bốn mùa,
Áo dài khăn đóng đi tha thiết về trình.
Rằng ta của Không sân Trình,
"Quân Sư Phụ" phải khom mình chắp tay.

Tới một đoạn nữa là nhà của ông Đoàn Nǎm và nhà của ông Đoàn Nhiếp. Hai ông này là nhân viên cao cấp của chính phủ Nam triều. Gần cuối đường kiệt trường học An Cựu là nhà của thầy Nguyễn Trung Nghê và thầy Đoàn Tu Thành. Thầy Nghê và thầy Thành đều đã phục vụ cho trường Quốc Học gần 30 năm. Thầy Nghê lo về giám thị và thầy Thành phụ trách về lương bổng và học bổng.

Thầy Thành phụ trách tiền lương,
Nghiêm trang đúng đắn không nhường một ai.
Học bổng thầy chẳng đơn sai,
Giúp học trò khó, tương lai nước nhà.

Ông Đoàn Nhiếp rất có kinh nghiệm thơ văn. Một hôm ông bách bộ qua thăm ông tham Đoàn Nǎm và thăm ông thị Đoàn Tu Thành. Hai ông này đều đi vắng, vừa đi, ông vừa ngâm bốn câu thơ:

*Qua thăm ông tham, ông tham đi vắng.
Về thăm ông thi, ông thi đi tu.
Liu hiu gió thổi đầu thu.
Một mình một bóng, trăng lu thật buồn.*

Và cuối kiệt là nhà của kỵ sĩ Hoàng Đình Căng, thường gọi là ông tham Căng. Kỵ sĩ Căng là một kỵ sĩ xuất sắc, đã có nhiều công phát triển và xây dựng thành phố Huế. Đặc biệt kỵ sĩ Căng rất thương nhớ An Cựu, nơi đây ông đã sống nhiều năm trong đời ông. Sau này, khi đến Hoa Kỳ, trú ngụ ở Freemont, CA, trong tuổi về chiêu, và trước khi an giấc ngàn thu, ông còn than thở trong bản tin của AHCC:

Mai mình An Cựu về chưa?

Các bạn ơi, vì tình cảm với ông, đã cùng ông phụ họa mấy vần thơ:

*Mai mình An Cựu về chưa?
Cây đa bến cũ còn chờ mình không?
Giòng sông nắng đục mưa trong
Còn thương, còn nhớ, còn mong mình về?
Kẻ từ một độ xa quê,
Tâm tư khắc khoải thương về thần kinh.
Non sông gầm vóc hữu tình,
Để thương, để nhớ, để mình nhớ thương.
Thuyền tình chèo đã tơ vuông,
Trăm thương nghìn nhớ, canh trường thâu canh.
Trăng khuya thấp thoáng bên mành,
Hỏi trăng trăng tỏ mối tình này không?*

Qua kiệt trường học An Cựu và đi sâu về hướng đông, trên con đường trải đá ngoằn ngoéo, có một cây cầu nhỏ, ngắn, chỉ có xe đạp qua lại được mà thôi, trên cầu có lợp ngói, nam nữ học sinh thường đi xe đạp xuống đây hẹn hò:

*Ai về cầu ngói Thanh Toàn
Cho em về với một đoàn cho vui.*

Đi sâu vào trong làng mạc, thì lúp xúp nhà cửa dân chúng, với vườn rộng, cây cối mọc xanh um, các bụi chuối và mít dây đầy trái. Chuối tròn nhiều quá nên nhà nào cũng nuôi heo, lấy chuối cho heo ăn và là mối lợi để sinh sống. An Cựu còn có tiếng là làm nem rất ngon. Nem được gói bằng lá nhung và lá chuối. Nhắc đến An Cựu là phải nhớ đến nem

Lâu ngày nhớ tối kinh đô,

*Nhớ trăng Thiên Mụ, nhớ đò Hương Giang.
Khùng khùng nhớ rượu Phù Cam,
Với nem An Cựu cùng làm bân thân.
Tháng mười nhớ quýt Hương Càn,
Tháng tư nhớ cá Túy Vân ngon lành.
Màn chi cũng nhớ quê mình.*

Một ông làm quan to tại triều đình Huế, vì có bà con mang tội với triều đình, sợ vạ lây nên ông cụ già điên. Ông cụ giòng giỗi đúc Tùng Thiện Vương, thường ngày bận áo quần diêm dúa, chống gậy đi bộ trên đường Phan Đình Phùng, bách bộ từ An Cựu về Phù Cam, vừa già say rượu vừa ngâm thơ:

*Chén rượu Phù Cam đầu gục gặc,
Đĩa nem An Cựu miệng lai nhai.*

Đức Tùng Thiện Vương và đúc Tuy Lý Vong là hai thi thần ở đất thần kinh. Vì làm thơ hay nên hai ngài được tặng câu thơ sau:

*Văn nhu Siêu Quát vô tiền Hán
Thi đáo Tùng Tuy thất thịnh Đường.*

Nữ sinh Đồng Khánh trú ngụ ở An Cựu rất nhiều và rất đẹp, nổi tiếng chẳng kém gì các cô con gái làng Kim Luông, mà một vị vua đã đề cao:

*Kim Luông có gái mỹ miều
Trẫm thương, trẫm nhớ, trẫm liều trẫm đi.*

Nữ sinh Đồng Khánh đẹp tựa một bài thơ, theo lời của Minh Châu Thái Hạc Oánh:

*Nhưng cô con gái hiền lành,
Tóc thề, áo trắng, trông xinh tuyệt vời.
Thướt tha thân liễu nụ cười,
Nghiêng nghiêng vành nón khiến người ngẩn ngơ.
Nhìn chung là cả bài thơ.*

Sắc đẹp "hoa nhường nguyệt hẹn" và "liễu yếu đào to" này không là lơi, không mồi mọc mà lại ràng buộc trong khung cảnh cổ kính và già phong, như Hà huyền Chi diễn tả:

*Gái Huế cười duyên sau nón Huế
Trái tim bọc vải quần trăm vòng
Đẹp như biển động cồn e lệ
Tình nấp dang sau những chấn song.*

Sát cánh An Cựu là cung An Định, nằm trên đường Phan Đình Phùng, dọc bờ sông An Cựu. Cung

An Định xây cất nguy nga, đồ sộ, có chạm rồng, chạm phụng, sân trước sân sau rộng rãi, cây cảnh tốt tươi, không biết xây cất từ năm nào, luôn luôn cửa đóng then cài. Người ở đây sau cùng là đức Từ Cung, mẹ của vua Bảo Đại.

Năm 1968, trong tết Mậu Thân, cửa cung An Định thấy mở rộng, dân Huế từ các ngã đường Phù Cam, Lò Rèn, An Cựu, An Lăng tràn vào nhu nước vô bờ. Tùng đoàn người già trẻ lớn bé, tay gánh tay bồng, mẹ dẫn con, chồng dắt vợ, mặt mày hốt ho hót hoảng chỉ biết chạy chứ chưa biết chạy về đâu! Ngoài trời tiếng súng đại liên nổ vang, các bích kích pháo từ đâu bắn vào thành phố Huế tối tấp. Trên trời tàu bay trực thăng bay liêng. Đọc theo đường Phan Đình Phùng gần nhà đèn đã thấy vài ba xác quân nhân nằm ngổn ngang, tay còn ôm súng. Cảnh chết chóc tang thương như bao trùm cả thành phố Huế thơ mộng này.

Dân tràn vào cung An Định là một ngẫu nhiên. Tiếng đồn loan truyền rằng Phù Cam, An Lăng sẽ là bãi chiến trường khốc liệt, nên dân chỉ còn cách di ra ngoại ô An Cựu để tản cư. Song khi dân tới An Cựu, thì An Cựu cũng là bãi chiến trường. Tiến thoái lưỡng nan, trời đã chiều tối, dân chỉ còn cách vào cung An Định để nghỉ đêm. Và đêm ấy là đêm mồng Một tết Mậu Thân. Trên sàn cung An Định, gạch bông bóng loáng, có khoảng nghìn người nằm ngổn ngang la liệt, mặt mày buồn xo, chứ không phải vui vẻ như ba ngày tết. Lo âu hiện ra trên khuôn mặt. Đêm ấy là đêm thức trắng đêm, nào có ai ngủ được gì. Trời vừa hừng sáng, thì là có tin tại dòng Chúa Cứu Thế, cách cung An Định khoảng một cây số, đang có cuộc lục soát chia dân ra nhiều loại, có loại bị cột tay bịt mắt bắt đưa đi, có loại cho thả về.

Dân Huế nghỉ đêm tại cung An Định lại hốt



hoảng, hành trang trên vai, lần lượt rời khỏi cung An Định. Và lần này họ về nhà họ, sống chết số trời, họ nghĩ như vậy. Chim trong lồng rồi, biết chạy nơi nao. Một cô gái Huế, dáng điệu nő sinh, mặt mày xinh đẹp, song khuôn mặt buồn bã, lo âu khó tả, trang phục

trong bộ áo dài màu nâu chạy loạn, dẫn hai em trai 5, 7 tuổi, chạy từ cung An Định về hướng Lò Rèn. Cô bồng một em ngang hông, một tay dẫn một bé khác cùng chạy. Vì em bé trai chạy không nhanh, và vì cô phải bồng bé, nên càng chạy theo đám đông dần dần cô lại càng bị bỏ rơi vào cuối hàng, và từ đó chỉ mình cô và hai em bé đi thơ thẩn dưới trời mù ám đậm của khung trời

Huế ngày đầu xuân. Một thanh niên chạy theo sau đề nghị bồng giùm em bé cho cô một tay. Trông thật tang thương.

Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.

Câu chuyện An Cựu và câu chuyện Huế nói mãi không hết, càng nghĩ càng thương, càng thương càng nhớ:

*Ai về xứ Huế, Huế ơi,
Cho mình gửi Huế đôi lời nhớ thương.
Mình từ với Huế tơ vương,
Đôi đêm thao thức canh trường mộng mơ.
Tương tư với Huế bao giờ,
Mà nay mình mai thán thờ nhớ nhung.
Phải chăng mình nhớ giòng sông,
Hay mình nhớ núi mà lòng ngắn ngo.
Ngày nào đàn nối dây tơ,
Để mình gặp lại Huế thơ của mình.
Trăm năm mình, Huế trọn tình.*